TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: **29**/2019/HNGĐ – ST Ngày 23 tháng 10 năm 2019 V/v "Tranh chấp Ly hôn và nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Anh Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Công Từ.**

Ông Hồ Trung Huyến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L - sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm B, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn L – sinh năm 1992.

Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Nơi tạm trú: 3/3, khu phố Bình Đ 1, phường Bình H, Thị xã Th, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị Lê Thị L và anh Hoàng Văn L có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 6 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về

chung sống với nhau được bảy năm tại xóm B, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ. Chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuận vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuận chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng và thông cảm cho nhau, nên dẫn đến cải vả nhau, hai bên không thể hòa giải với nhau được. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không có kết quả tốt đẹp hơn. Do cuộc sống hôn nhân quá căng thẳng, mâu thuẫn đến đỉnh điểm nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay được hơn một năm. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Hoàng Văn L có 01 con chung Hoàng Thị Ánh T – sinh ngày 12/11/2012. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị L là được nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai trình bày: Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh L đồng ý ly hôn với chị L. Về nuôi con chung vợ chồng có một con chung là Hoàng Thị Ánh T - sinh ngày 12/11/2012. Anh L đồng ý cho chị L được nuôi con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L là được ly hôn với anh Hoàng Văn L. Về con cái: Chị Lê Thị L và anh Hoàng Văn L có 01 con chung là Hoàng Thị Ánh T – sinh ngày 12/11/2012. Hiện nay cháu T đang ở với chị L nên đề nghị giao con chung cho chị L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L vì chị L không yêu cầu. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Lê Thị L.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn L đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng do phải đi làm ăn ở xa nên anh L có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại điều 227 và 228 Bộ luật tố tung dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Hoàng Văn L có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuận, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng và thông cảm cho nhau, nên dẫn đến cải vả nhau, hai bên không thể hòa giải với nhau được. Mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân nhau cho đến nay được khoảng hơn một năm, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét thấy tình cảm của hai bên không còn nữa, mâu thuận đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị L là được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

4. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị L và anh Hoàng Văn L có 01 con chung là Hoàng Thị Ánh T – sinh ngày 12/11/2012. Hiện nay cháu T đang ở với chị L. Nguyện vọng của chị L sau khi ly hôn là được nuôi con chung. Anh L không có nguyện vọng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh làm sáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của cháu; Căn cứ vào quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao con chung Hoàng Thị Ánh T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn L.

5. Về chia tài sản, nợ chung: Chị L và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

6. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228– Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L là được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

***2. Về nuôi con chung*:** Chị L và anh L có 01 con chung là Hoàng Thị Ánh T – sinh ngày 12/11/2012. Giao cho chị Lê Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Thị Ánh T – sinh ngày 12/11/2012. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn L vì chị L không yêu cầu.

Anh Hoàng Văn L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị L và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***4. Về án phí*:** Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0001358 ngày 05 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.